TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS-ST
Ngày: 17.9.2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Phú Đạt**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Trúc Linh.**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Tâm.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bàng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nghiệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2020/TLST-DS ngày 07/5/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-DS ngày 24/8/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP K**. Trụ sở: Đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đinh Mạnh H** – Chức vụ: Phó Phòng kinh doanh. Địa chỉ: Đường N, quận T, thành phố Đà Nẵng. (*Theo văn bản ủy quyền số: 1203/QĐ-NHKL ngày 24/4/2018 và văn bản ủy quyền số: 112/UQ-CNĐN ngày 27/3/2020).*

2. Bị đơn: Ông **Hoàng Quốc V**, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ 01, thôn L, xã T, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện cũng như quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đinh Mạnh H trình bày*:

Vào ngày 12 tháng 5 năm 2017, ông Hoàng Quốc V có mở hạn mức thẻ tín dụng Visa tại Ngân hàng TMCP K theo Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế Kienlongbank số 070/17/TC/0500-0323 với hạn mức vay tiền là 30.000.000 đồng, mục đích: Vay tiêu dùng - mở hạn mức thẻ Visa. Quá trình thực hiện Hợp đồng ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng Quốc V trả số tiền 53.557.945 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 17/3/2020 là 23.557.945 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đinh Mạnh H đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Hoàng Quốc V thanh toán một lần số tiền 64.529.570

đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 22%/năm là 15.529.546 đồng, chi phí phạt chậm trả là 12.978.003 đồng, phí phạt vượt hạn mức là 8.092.583 đồng.

** Tại bản tự khai ngày 26/6/2020, bị đơn ông Hoàng Quốc V trình bày*: Ngày 12 tháng 5 năm 2017, tôi có mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng TMCP K để vay tiêu dùng đối với số tiền gốc là 30.000.000 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu tôi thanh toán số tiền gốc là 30.000.000 đồng thì tôi đồng ý. Riêng đối với số tiền lãi tạm tính đến ngày 23/6/2020 là 29.053.449 đồng thì tôi không đồng ý do số tiền lãi này không đúng với nội dung tư vấn ban đầu của nhân viên Ngân hàng.

***** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 274, 275, 463, 466, BLDS năm 2015, Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Hoàng Quốc V phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền thanh toán một lần số tiền 64.529.570 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 22%/năm là 15.529.546 đồng, chi phí phạt chậm trả là 12.978.003 đồng, phí phạt vượt hạn mức là 8.092.583 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm đối với vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ hồ sơ pháp nhân của Ngân hàng TMCP K, hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết và nơi cư trú của bị đơn ông Hoàng Quốc V tại tổ 1 thôn L, xã T, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Tranh chấp hợp đồng tín dụng này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn là ông Hoàng Quốc V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông V.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc ông Hoàng Quốc V phải thanh toán số tiền gốc 30.000.000 đồng theo Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế Kienlongbank số 070/17/TC/0500-0323 ngày 12/5/2017 thì thấy:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K và bị đơn ông Hoàng Quốc V xác lập Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế Kienlongbank số: 070/17/TC/0500-0323 ngày 12/5/2017 là tự nguyện. Bị đơn ông Hoàng Quốc V thừa nhận số nợ gốc đã vay của Ngân hàng là

30.000.000 đồng và đồng ý trả số nợ gốc nêu trên. Do đó, HĐXX xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về số nợ gốc 30.000.000 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc ông Hoàng Quốc V phải thanh toán số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 22%/năm là 15.529.546 đồng, chi phí phạt chậm trả là 12.978.003 đồng, phí phạt vượt hạn mức là 8.092.583 đồng, HĐXX thấy rằng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng mức lãi suất và các chi phí khác được thực hiện theo Quyết định số: 3191/QĐ-NHKL ngày 26/10/2016 về ban hành biểu lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam và Đô la Mỹ tại Ngân hàng TMCP K và Quyết định số: 3184/QĐ-NHKL ngày 26/10/2016 về sửa đổi bổ sung phụ lục 4 Quyết định số: 1469/QĐ-NHKL ngày 15/5/2015 của Tổng giám đốc về ban hành biểu phí dịch vụ của Ngân hàng TMCP K. Tại mục IV.1.1 phần 1: Biểu lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam ban hành kèm Quyết định nêu trên thì mức lãi suất trong trường hợp mở thẻ tín dụng cá nhân không có tài sản bảo đảm là 22%/năm. Ông Hoàng Quốc V đã ký với Ngân hàng TMCP K hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế Kienlongbank số: 070/17/TC/0500-0323 nên thuộc trường hợp phải chịu mức lãi suất theo quy định mà Ngân hàng đã ban hành. Theo lời trình bày của bị đơn số tiền lãi và các khoản chi phí khác không đúng với nội dung tư vấn ban đầu của nhân viên Ngân hàng. HĐXX xét thấy: Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kien Long Bank số: 070/17/TC/0500-0323 không thể hiện nội dung các bên cam kết về mức lãi suất và các khoản chi phí khác. Tuy nhiên, tại mục 9.2 phần Xác nhận thông tin trên Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế nêu trên thể hiện: "*Bằng việc ký vào đơn này, tôi/chúng tôi xác nhận rằng tôi/chúng tôi đã đọc, hiểu và chấp nhận bị ràng buộc bởi Bản chấp thuận về điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank. Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank có thể tìm thấy tại trang website chính thức của Kienlongbank hay tại bất kỳ trụ sở/chi nhánh Kienlongbank nào hoặc bằng cách gọi Dịch vụ khách hàng 24/7 của Kienlongbank*". Như vậy, Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kien Long Bank số: 070/17/TC/0500-0323 có thể hiện nội dung dẫn chiếu thông tin về điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank trong đó có quy định về mức lãi suất và các khoản chi phí khác. Theo đó, mức lãi suất trong trường hợp mở thẻ tín dụng cá nhân không có tài sản bảo đảm là 22%/năm được Ngân hàng TMCP K ban hành bằng Quyết định số 3191/QĐ-NHKL ngày 26/10/2016 về ban hành biểu lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam và Đô la Mỹ và các chi phí khác được thực hiện theo Quyết định số: 3184/QĐ-NHKL ngày 26/10/2016 về sửa đổi bổ sung phụ lục 4 Quyết định số: 1469/QĐ-NHKL ngày 15/5/2015 của Tổng giám đốc về ban hành biểu phí dịch vụ của Ngân hàng TMCP K. Các quyết định nêu trên, được Ngân hàng công bố công khai và khi tham gia xác lập quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP K ông Hoàng Quốc V có nghĩa vụ phải hiểu rõ và thực hiện đúng cam kết.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định ông Hoàng Quốc V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 22%/năm là 15.529.546 đồng, chi phí phạt chậm trả là 12.978.003 đồng, phí phạt vượt hạn mức là 8.092.583 đồng.

Từ lập luận nêu trên, HĐXX xét thấy có đủ cơ cở để buộc ông Hoàng Quốc V phải có nghĩa vụ thanh toán một lần số tiền 64.529.570 đồng cho Ngân hàng TMCP K. Trong đó, số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 22%/năm là 15.529.546 đồng, chi phí phạt chậm trả là 12.978.003 đồng, phí phạt vượt hạn mức là 8.092.583 đồng.

[3] Về án phí DSST: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 274, Điều 275; 280, 463, 466, 468 BLDS; khoản 2 Điều 91, Điều 95, 108 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 235, 271, 273 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thượng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với ông Hoàng Quốc V.

Buộc ông Hoàng Quốc V thanh toán một lần số tiền 64.529.570 đồng *(Sáu mươi tư triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm bảy mươi đồng)* cho Ngân hàng TMCP K. Trong đó, số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 15.529.546 đồng (*Mười lăm triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi sáu đồng*), chi phí phạt chậm trả là 12.978.003 đồng (*Mười hai triệu, chín trăm bảy tám nghìn, không trăm lẻ ba đồng*), phí phạt vượt hạn mức là 8.092.583 đồng (*Tám triệu, không trăm chín mươi hai nghìn, năm trăm tám mươi ba đồng*).

Kể từ sau ngày tuyên án sơ thẩm, Ông Hoàng Quốc V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số: 070/17/TC/0500-0323 với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2. Về án phí DSST: Buộc ông Hoàng Quốc V phải nộp 3.226.478 đồng (*Ba triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm bảy mươi tám đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP K số tiền 1.339.000 đồng *(Một triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000171 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Hoàng Quốc V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Phú Đạt